

# TÍCH HỢP MÔ HÌNH TƯƠNG TÁC XUYÊN THỜI GIAN VỚI ĐỒNG THỜI GIAN CỦA CƠ CHẾ HÀNH VI PHẠM TỘI - PHƯƠNG PHÁP PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN VÀ NGHIÊN CỨU TỘI PHẠM HỌC VỀ NGUYÊN NHÂN, ĐIỀU KIỆN VÀ PHÒNG NGỪA TỘI PHẠM

PHẠM VĂN TỈNH<sup>(1)</sup>

**Tóm tắt:** Bài viết thuộc phạm vi chuyên ngành "Tội phạm học và Phòng ngừa tội phạm", đề cập đến việc áp dụng hai mô hình tương tác, mô hình tương tác đồng thời gian (*Synchronie*) và mô hình tương tác xuyên thời gian (*Diachronie*) của cơ chế hành vi phạm tội làm phương pháp phát triển lý luận và thực hành nghiên cứu tội phạm học về nguyên nhân, điều kiện và phòng ngừa tội phạm.

**Từ khóa:** Tội phạm học; Phòng ngừa tội phạm; Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; Cơ chế hành vi phạm tội; Phương pháp nghiên cứu tội phạm học trên cơ sở của mô hình cơ chế hành vi phạm tội.

**Abstract:** Under the Criminology and crime prevention branch, this article discussed the application of two models, synchrony and diachrony, in understanding criminal behaviors. The integration is a method for developing theories on the causes, conditions and prevention of crime.

**Keywords:** Criminology; crime prevention; cause and condition; mechanism of criminal behavior; criminological method.

Ngày nhận bài: 28/6/2019; Ngày sửa bài: 17/8/2019; Ngày duyệt đăng bài: 29/9/2019.

## Lời dẫn

Với tính cách là một khoa học pháp lý hình sự (phi quy phạm<sup>(1)</sup>), tội phạm học ở nước ta từ nhiều năm nay được xem là một chuyên ngành, một khoa học độc lập, tức là có khách thể nghiên cứu riêng; có đối tượng nghiên cứu riêng; có mục đích nghiên cứu riêng (phòng ngừa tội phạm)... Vì thế, khi nói theo mục đích, thì tội phạm học là khoa học về phòng ngừa tội phạm, cái được thiết lập nhờ kết quả nghiên cứu khách thể và đối tượng của mình trên cơ sở thu hút tri thức cần thiết của các khoa học khác có liên quan như triết học; tâm lý học; nhân quyền học ... Nói cách khác, để

thực hiện đúng mục đích của mình, tội phạm học, trước hết, cần phải xây dựng và phát triển lý luận về những vấn đề cơ bản như về tình hình tội phạm; về nhân thân người phạm tội; về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, trong đó, vấn đề *nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm* giữ vai trò quyết định. Những lý luận này có vai trò hướng dẫn thực tế nghiên cứu và thực hành hoạt động thực tiễn phòng ngừa tội phạm.

<sup>(1)</sup> PGS.TS Viện Nhà nước và Pháp luật.

<sup>(2)</sup> Xem: Hans-Dieter Schwird, *Kriminologie*, Nxb. Kriminalistik, H. 2007, tr. 6.

Muốn vậy, những lý luận đó phải có phương pháp luận để xây dựng và phát triển. Ở nước ta cho đến nay, lý luận tội phạm học về các vấn đề đã nêu đều đã có, đã tồn tại, song chưa có hình thù (mô hình) rõ ràng và không ổn định, nên khó áp dụng vào thực tế nghiên cứu hay làm Luật. Đặc biệt, trong toàn bộ lý luận tội phạm học ở nước ta, tính thống nhất hay sợi dây liên kết giữa mục đích nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu và khách thể nghiên cứu còn chưa được quan tâm thỏa đáng, mặc dù đã có hướng dẫn. Đây là cái rất cần để nâng cao lý luận và phục vụ tốt hơn cho thực tế phòng, chống tội phạm. Qua nghiên cứu, cả lý luận và thực tế, chúng tôi nhận thức được rằng, có một sợi dây liên kết, một yếu tố giữ vai trò quyết định (luận) đối với các vấn đề đang được nói đến ở đây. Đó là hành vi phạm tội với cơ chế vận hành của nó. Vì thế, vấn đề này đã được tìm hiểu, nghiên cứu ở nước ta từ năm 1996<sup>(2)</sup>. Kết quả bước đầu này, sau khi đã được áp dụng trong nhiều công trình nghiên cứu thực tế tình hình tội phạm nhiều loại khác nhau trong một thời gian gần 20 năm trên địa bàn hành chính-lãnh thổ nhiều cấp khác nhau, nay cũng cho thấy có nhu cầu và cơ sở để hoàn thiện thêm một bước - hoàn thiện nhận thức về cơ chế hành vi phạm tội vì mục đích phát triển lý luận tội phạm học về nguyên nhân, điều kiện và về phòng ngừa tội phạm.

Mặt khác, thực tế tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay với những khuôn mặt mới về tham nhũng, về tội phạm có sử dụng công nghệ cao (tội phạm mạng) ... đang là những thách thức mới đối với cả thực tế và cả lý luận về phòng, chống tội phạm. Đối với việc chống tội phạm những năm qua đã phải có những thay đổi ráo

riết trong pháp luật hình sự, cả trong Luật nội dung, cả trong Luật hình thức. Còn việc Phòng ngừa tội phạm mà lý luận về nó là tội phạm học, rõ ràng cũng đang phải đối mặt với câu hỏi lớn rằng, *lý luận tội phạm học hiện nay ở nước ta như vừa nêu, đặc biệt là lý luận về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, phải chăng chưa đủ năng lực để "kê toa, bốc thuốc" cho hiện tượng xã hội tiêu cực này - Tình hình tội phạm? Liệu chẳng, cái Mô hình lý luận dựa trên cơ chế hành vi phạm tội không còn phù hợp để cắt nghĩa, tại sao có người ở đỉnh vòm của đạo đức và quyền lực như các nhân vật Đinh La Thăng hay một số Tướng lĩnh có chức vụ cao trong ngành Công an, lực lượng nòng cốt chống tội phạm, lại phạm tội?*

Với hơn hai mươi năm theo đuổi và cùng nhiều người tâm huyết khác, áp dụng dè dặt cái lý luận đã nêu, tức là cái lý luận được thiết lập trên quan điểm của triết học mác-xít kết hợp với tâm lý học khách quan và thực tế của tình hình tội phạm, cụ thể là cái lý luận lấy cơ chế hành vi phạm tội làm cơ sở để hệ thống hóa và cụ thể hóa vấn đề dây triu tượng về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, cho phép đưa ra câu trả lời tích cực rằng, lý luận đó không những còn phù hợp, cũng như có khả năng áp dụng tiếp tục, mà còn có cơ sở để được xem là một phương pháp nghiên cứu tội phạm học đối với vấn đề nguyên nhân, điều kiện và phòng ngừa tội phạm, song nó cần có bước phát triển tiếp theo với phương châm cơ bản là:

*Thứ nhất, tiếp tục vận dụng tư tưởng*

<sup>(2)</sup> Phạm Văn Tĩnh (1996). "Cơ chế hành vi phạm tội - Cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm", *Tạp chí Kiểm sát* số 1 và 3.

triết học mác-xít về vấn đề nguyên nhân, điều kiện để đi sâu hơn nữa vào bản chất của nó, tức là vào sự tác động qua lại, cái được biểu hiện tập trung ở cơ chế hành vi người theo cả hai hướng tác động là tác động đồng thời gian và tác động xuyên thời gian (Synchronie và Diachronie);

*Thứ hai*, triết để khai thác những thông tin vốn có trong khách thể nghiên cứu, tức là trong hiện trạng của tình hình tội phạm để làm rõ hai mức độ<sup>(3)</sup> của sự tác động qua lại trong thế gắn kết với phòng ngừa tội phạm, cái đã được khẳng định trên diễn đàn Liên hợp quốc là chiến lược hành động để giải quyết hai vấn đề gồm hiện trạng của tình hình tội phạm và vấn đề nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm<sup>(4)</sup>.

Với cách nhìn nhận như vậy, bài viết này đề cập đến mô hình cơ chế hành vi phạm tội với mục đích tóm lược, bổ sung lý luận và định hướng cho thực hành nghiên cứu thực tế, song chỉ ở mức độ khái quát nhất và có chú ý hơn đối với phòng ngừa tội phạm ở mức độ phòng ngừa cơ bản (Primaere Praevention).

### 1. Bản chất của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm

Xét theo lịch sử tội phạm học, đây là vấn đề khó nhưng rất cũ. Khó là vì nó đề cập đến đối tượng nghiên cứu của một khoa học chuyên ngành, tức là tội phạm học, cái được sinh ra vì mục đích phòng ngừa tội phạm. Và vì thế, nó xem tình hình tội phạm (THTP) là khách thể nghiên cứu<sup>(5)</sup>, còn nguyên nhân và điều kiện của THTP là đối tượng nghiên cứu, là quy luật của sự phạm tội hay quy luật vận hành của chính khách thể nghiên cứu. Còn cũ là vì, chỉ ít cũng từ *Áo nghĩa thư*<sup>(6)</sup>, *giáo huấn khởi nguồn của Ấn độ giáo với triết lý hạt nhân "Không có gì mãi mãi*

*vẫn là như thế"*, rồi triết lý của Đạo Phật, Đạo Khổng... triết học Mác-xít và cho đến ngày nay, các nhà khoa học (triết học, đạo đức học, xã hội học, luật học, tâm lý học, sinh vật học...) đã không ngừng nghỉ trong việc tìm kiếm lời giải cho cái thiện, cái ác, cho sự phạm tội trong khuôn khổ nghiên cứu về bản tính con người<sup>(7)</sup>. Điều này cho thấy rằng, bản về vấn đề nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ngày nay không thể không tôn trọng phương pháp luận và đặc biệt ở nước ta, tư tưởng phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin luôn luôn có giá trị chỉ dẫn cho cách tư duy và hành động. Theo đó, vấn đề *bản chất của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải được tìm hiểu và xác định đầu tiên*. Để nhận thức được vấn đề này, tội phạm học không thể thoát ly được phương pháp kế thừa và thu hút trong nghiên cứu phát triển. Và cụ thể ở đây, trước hết là kế thừa thành quả của triết học về nguyên nhân của sự vật, hiện tượng. Theo đó, điều khẳng định đã được rút ra là, ngay trong bản thân triết học mác-xít, việc nhận thức về nguyên nhân của sự vật, hiện tượng cũng là một quá trình diễn ra từ thấp tới cao. Ở đỉnh vòm của quá trình đó, Ph. Ăng-ghe-n đã rút ra kết luận rằng: "Nếu

<sup>(3)</sup> Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Đại học Huế, Nxb. Công an Nhân Dân, tr.87.

<sup>(4)</sup> Phạm Văn Tỉnh (2014), *Nội dung của chiến lược phòng ngừa tội phạm ở Việt Nam hiện nay - Nhận thức lý luận*, TC Nhân lực khoa học xã hội, số 3/2014, tr. 3-17.

<sup>(5)</sup> So sánh: Vũ Cao Đàm (1999), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, H. tr.19

<sup>(6)</sup> Xem Leslie Stevenson, , *Mười hai học thuyết về bản tính con người* do Lưu Hồng Khanh dịch, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội 2017, tr.71-108.

<sup>(7)</sup> Xem Leslie Stevenson, , *Mười hai học thuyết về bản tính con người* do Lưu Hồng Khanh dịch, Nxb. KHXH, Hà nội 2017.

tương tác là nguyên nhân cuối cùng thật sự của sự vật thì rõ ràng là trong bất cứ trường hợp nào, suy cho cùng, nguyên nhân bao giờ cũng là tương tác giữa các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau gây nên những biến đổi nhất định; còn kết quả là những biến đổi xuất hiện do sự tác động lẫn nhau của các mặt trong một sự vật hoặc giữa các sự vật với nhau<sup>(89)</sup>.

Như vậy, để phát triển lý luận tội phạm học về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, những tư tưởng triết học sau đây cần được thu hút và vận dụng:

*Một là*, nguyên nhân: đó là phạm trù chỉ sự tác động qua lại giữa các mặt trong một sự vật, một hiện tượng hoặc giữa các sự vật, các hiện tượng với nhau gây ra sự biến đổi nhất định gọi là kết quả. Điều này có nghĩa rằng, về bản chất, nguyên nhân không phải là hiện tượng hay sự vật nào đó, mà nguyên nhân chỉ có thể là sự tác động qua lại. Đây là ngoại diên của khái niệm "nguyên nhân" khi định nghĩa nó. Không có sự tác động qua lại thì không có nguyên nhân. Và để nguyên nhân sinh ra kết quả nhất định nào đó như tình hình tội phạm chẳng hạn, thì quá trình tương tác phải diễn ra trong điều kiện nhất định;

*Hai là*, điều kiện: tuy không sản sinh ra kết quả, song nó tạo thuận lợi, hỗ trợ, thúc đẩy sự tương tác sinh ra kết quả. Vậy là, về bản chất, điều kiện là những sự kiện, hiện tượng, tình huống, hoàn cảnh nhất định, cũng cùng tham gia vào sự tương tác như đã nói;

*Ba là*, kết quả: trong mỗi quan hệ nhân-quả (nguyên nhân-điều kiện-kết quả), thì Quả ở đây, trong tội phạm học chỉ có thể là hiện tượng, sự kiện, sự vật (tình hình tội phạm) hoặc hành vi - hành vi phạm tội). Còn nhân thì, như đã nói,

chỉ có thể là sự tác động qua lại của nhiều hiện tượng, nhiều yếu tố. Và sự tác động qua lại này là sự tác động gián tiếp, tức là phải thông qua đầu óc con người, và liên tục theo cả hai hướng xuyên thời gian và đồng thời gian;

*Bốn là*, quan hệ biện chứng giữa các phạm trù: *giới hạn trong một phạm vi về không gian và thời gian để xem xét, hoặc khi nghiên cứu trong một chuyên ngành*, thì nguyên nhân và điều kiện cũng như nguyên nhân và kết quả, không thể đối chọi hoặc chuyển hóa lẫn nhau như vẫn thường nhầm lẫn cho đến nay (Điều này, bản thân Ăng-ghen cũng có thời điểm nhầm lẫn và Giáo trình triết học Mác-Lênin lại trích dẫn điều nhầm lẫn này<sup>(90)</sup>). Cụ thể, trong phạm vi chuyên ngành *Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm*, tình hình tội phạm ở thời kỳ này không thể là nguyên nhân của tình hình tội phạm ở thời kỳ tiếp theo. Nói cách khác, với tính cách là Quả, tình hình tội phạm ở thời kỳ này, tức là hiện tượng tiêu cực đã xảy ra, chỉ có thể trở thành một yếu tố mới (của môi trường sống) và tiếp tục tham gia vào sự tác động qua lại với các yếu tố tiêu cực khác, cùng tạo ra tình hình tội phạm của thời kỳ tiếp theo. Đó chính là hạt nhân (triết lý) của lý luận về tính nhân quả trong tội phạm học (Pri-tri-nost v Kriminologia) của tác giả nổi tiếng người Nga, Kudrjavcev V.N.<sup>(10)</sup>;

<sup>(89)</sup> Trích theo Hội đồng Trung ương (2013), *Giáo trình triết học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, tr. 245.

<sup>(90)</sup> Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, tr. 107.

<sup>(10)</sup> Viện thông tin KHXH (1982), *Sưu tập chuyên đề "Những vấn đề lý luận về Luật hình sự, tổ tụng hình sự và tội phạm học"*, tr. 180.

## 2. Lý luận tội phạm học về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay

Từ những luận điểm đã nêu ở trên, kết hợp với kết quả nghiên cứu thực tế tình hình tội phạm ở nước ta thời gian qua, tội phạm học có thể khái quát lý luận của mình về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta hiện nay vào những nội dung sau:

*Thứ nhất, về định nghĩa khái niệm: Trong tội phạm học, nguyên nhân của tình hình tội phạm là sự tác động qua lại giữa các yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống và các yếu tố tâm-sinh lý-xã hội tiêu cực thuộc cá nhân con người trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định đã dẫn tới việc thực hiện một hành vi nguy hiểm cho xã hội mà Bộ luật hình sự hiện hành quy định là tội phạm.* Đây chính là hạt nhân lý luận tội phạm học về nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm ở nước ta. Nó chứa đựng cơ sở nhận thức chân lý, cũng như cơ sở hướng dẫn thực hành nghiên cứu thực tế vấn đề nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Trong định nghĩa vừa nêu, sở dĩ phải khẳng định ngay phạm vi nghiên cứu (Tội phạm học) là vì mục đích của các khoa học khác nhau, nên nguyên lý tác động qua lại được áp dụng vào các lĩnh vực khoa học khác nhau dẫn đến nội dung của nguyên nhân cũng phải khác nhau. Ví dụ, nguyên nhân của cùng một vụ án giết người: A đâm B chết. Xét theo quan hệ Nhân-Quả, Luật hình sự xem tội giết người ở đây gồm hành vi khách quan (A đâm B) là Nhân và B chết là hậu quả nguy hiểm. Luật yêu cầu các cơ quan tố tụng hình sự phải có đủ chứng cứ chứng minh được hành vi đâm B của A đã gây ra cái chết cho B. Nói cách khác, hành vi đâm B của A là Nhân làm

cho B chết là Quả. Như vậy, mối quan hệ Nhân - Quả trong vụ án giết người này xem như đã được xác định và sự xác định này cũng phải tuân theo nguyên lý của sự tác động qua lại (để truy nguyên và xác định đồng nhất mà khẳng định chân lý). Đối với tội phạm học lại khác, cả hành vi khách quan và hậu quả nguy hiểm, tức là tội giết người đã xảy, chỉ giữ vai trò là Quả, còn Nhân thì phải tiếp tục xác định và xác định trên cơ sở của cơ chế hành vi phạm tội giết người, tức là cũng tuân theo nguyên lý của sự tác động qua lại. Như vậy, cơ chế hành vi phạm tội (sẽ được trình bày cụ thể sau) chính là hiện thân của mối quan hệ Nhân - Quả trong tội phạm học;

*Thứ hai, về quan hệ giữa nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm:* Đây là hai phạm trù khác nhau, giữ vai trò khác nhau trong việc sinh ra kết quả - tình hình tội phạm. Và sự phân biệt giữa chúng là hoàn toàn có thể. Thế nhưng, vì nguyên nhân là sự tác động qua lại, cho nên "điều kiện" không thể không tham gia vào sự tương tác này. Do đó, khi nói nguyên nhân đã bao hàm trong đó cả điều kiện rồi, tức là, trường hợp không nói đầy đủ nguyên nhân và điều kiện thì cũng không có nghĩa là phủ nhận điều kiện. Hơn nữa trong thực tế đấu tranh và phòng ngừa tội phạm lại luôn luôn đòi hỏi phải loại trừ cả hai, tức là phải loại trừ cả những gì thuộc về nguyên nhân và loại trừ cả những gì là điều kiện phát sinh tình hình tội phạm.

*Thứ ba, về hình thức tác động:* Ban đầu, sự nhận thức mới dừng ở quan niệm cho rằng, sự tác động qua lại này là gián tiếp và liên tục. Nay, qua nghiên cứu, thấy được các hình thức tác động như sau:

- Tác động gián tiếp, tức là tác động thông qua đầu óc con người (người phạm

tội). Vì thế, khi nói đến nguyên nhân và điều kiện của tội phạm hay của tình hình tội phạm trong tội phạm học là nói đến bản chất *tâm-sinh lý-xã hội* của tội phạm hoặc của tình hình tội phạm. Đây là điều đã và đang được nhận thức, cũng như triển khai thực hiện trên thực tế phòng ngừa tội phạm ở nước ta;

Tác động đồng thời gian (*Synchronie*), tức là sự tác động qua lại này được xem như một chỉnh thể, có cấu trúc nhiều bộ phận hợp thành, chỉ ít cũng gồm ba bộ phận (môi trường sống; con người - người phạm tội- với những đặc điểm nhân thân của nó; hành vi mà người đó thực hiện trong một hoàn cảnh, tình huống nhất định);

Tác động xuyên thời gian (*Diachronie*), tức là sự tác động qua lại diễn ra liên tục từ khi sinh ra (ít ra là từ thời điểm này) cho đến khi phạm tội. Hành trình tương tác này có thể có nhiều giai đoạn, song, cho đến nay, chúng tôi mới giành sự chú ý vào hai giai đoạn (*Tương tác nhập tâm và Tương tác xuất tâm*) mà sự phân chia này có cơ sở của triết học và tâm lý học, lại có tính khả thi. Đặc biệt, sự đồng vọng ở đây phải nói đến một kết luận có giá trị truyền cảm hứng trong Giáo trình tội phạm học của GS.TS. Võ Khánh Vinh rằng: "Nguyên nhân của tình hình tội phạm là những hiện tượng xã hội tiêu cực ở trong môi liên hệ tương tác hai mức độ sinh ra và tái sản xuất ra tình hình tội phạm như là hậu quả tất yếu của mình"<sup>119</sup>. Cụ thể về hai giai đoạn hay hai mức độ này sẽ được nói đến sau. Còn ở đây, điều quan trọng là hệ quả từ cái "lôgích của sự tương tác như vậy" được rút ra cho nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, của hành vi phạm tội hay của tội phạm

cụ thể là gì? Chúng tôi vẫn giữ quan điểm rằng, việc nghiên cứu này hoàn toàn có thể thực hiện được theo cách *làm rõ các mặt, các yếu tố tiêu cực của từng bộ phận của sự tác động qua lại này ở từng giai đoạn (quá trình) nhập tâm và xuất tâm như đã nêu, tức là tìm kiếm theo cả hai hướng đồng thời gian và xuyên thời gian (mà trong tội phạm học vẫn thường diễn đạt là cơ cấu trong sự vận động của nó, tức là Diễn biến của Cơ cấu)*. Còn các yếu tố tiêu cực tham gia vào sự tác động qua lại và cần được tìm kiếm, chúng tôi gọi chung là các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm, làm phát sinh tội phạm;

Thứ tư, về nguyên lý của sự tương tác, tức là diễn biến tâm-sinh lý của sự tương tác trong con người (người phạm tội). Điều này muốn nói đến bản thân sự tương tác diễn ra cụ thể như thế nào trong con người nói chung và trong con người phạm tội nói riêng. Và cho đến nay cũng đã có nhiều công trình nghiên cứu trong phạm vi triết học, tâm lý học, giáo dục học... theo xu hướng nghiên cứu hành vi người và đã chỉ rõ nguyên lý của sự tương tác, như sự khái quát hóa con đường nhận thức "từ trực quan sinh động đến tư duy trừu tượng và từ tư duy trừu tượng đến thực tiễn". Nguyên lý triết học này của nhận thức luận cần phải được khai thác cho việc phát triển lý luận tội phạm học, đặc biệt để nghiên cứu quá trình hình thành tư tưởng, niềm tin, cái giữ vai trò điều chỉnh hành vi người (chủ thể của hành vi). Về điều thiết yếu này, nhà tâm lý học giáo dục nổi tiếng người Pháp (Taine) đã khái quát hóa thật sinh động,

<sup>119</sup> Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội, tr.87

cụ thể và đây thuyết phục trong giáo dục - đào tạo như sau:

"Tư tưởng chỉ được hình thành trong môi trường tự nhiên và bình thường của chúng; thứ nuôi dưỡng mầm mống của chúng, chính là vô số những ấn tượng cảm nhận được mà người thanh niên thu nhận hàng ngày ở công xưởng, trong hầm mỏ, ở tòa án, trên công trường, ở bệnh viện khi quan sát các công cụ, các nguyên vật liệu, các hoạt động kinh doanh; khi có mặt khách hàng, công nhân; sản phẩm được thực hiện tốt hay dở, có lợi nhuận hoặc thua lỗ; đó là mọi cảm nhận nhỏ của mắt, của tai, của bàn tay và thậm chí của khứu giác nữa, chúng được thu nhận và xử lý một cách tự nhiên, chúng tự tổ chức lại trong anh ta để rồi sớm muộn gì chúng cũng gọi cho anh ta sự kết hợp mới, về sự đơn giản hóa, sự tiết kiệm, sự hoàn thiện hoặc phát minh"<sup>(12)</sup>. Và Ông khẳng định rằng, chỉ có kinh nghiệm sống của mình mới có thể mang lại cho ta khái niệm chính xác và sống động về sự vật, con người và *những cách khác nhau để đối đãi với chúng*.

Đây rõ ràng là tri thức giáo khoa sâu sắc cho cách giáo dục, đào tạo ra những con người có ích cho xã hội, những con người luôn tuân thủ pháp luật, tức là có khả năng tìm ra cách giải quyết hợp pháp trước mọi sóng gió và xô đẩy của cuộc đời. Vậy còn những con người có hành vi nguy hiểm cho xã hội, những con người phạm tội thì sao? Hai sản phẩm (Quả) này rõ ràng trái ngược nhau như thiện và ác, nhưng nguyên lý vận hành dẫn đến sản phẩm đó đều là sự tác động qua lại giữa môi trường sống và con người trong một hoàn cảnh nhất định. Vì thế, quá trình tương tác này phải được đi sâu nghiên cứu đối với những hành vi

phạm tội và một trong những phương pháp nghiên cứu phù hợp hơn cả, đã được xác định trong tội phạm học cho đến nay là phương pháp nghiên cứu thông qua *Cơ chế hành vi phạm tội*. Và nay có thể khẳng định được rằng, *Cơ chế hành vi phạm tội là hình thức biểu hiện về bản chất của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm*. Nó được hiểu là *một hành trình tương tác hai giai đoạn* (nhập tâm và xuất tâm) của những yếu tố tiêu cực thuộc môi trường sống với những yếu tố tâm - sinh lý tiêu cực của chủ thể hành vi sống trong môi trường đó mà trong những hoàn cảnh, tình huống nhất định đã dẫn đến việc thực hiện hành vi, cái đã được Bộ luật hình sự hiện hành quy định là tội phạm.

Như vậy, chìm trong định nghĩa vừa nêu là bản chất của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm, cái được biểu hiện ở *Hành trình tương tác hai giai đoạn kế tiếp nhau là nhập tâm và xuất tâm*, tức là tương tác đồng thời (gian) giữa các yếu tố thuộc từng bộ phận của cơ chế hành vi theo dòng đời của chủ thể hành vi. Nói cách khác, sự tương tác phải được nhìn nhận ở cả hai giai đoạn một cách biện chứng theo cả hai hướng Đồng thời gian - Synchronie - và xuyên thời gian - Diachronie với tính cách của một cặp phạm trù để nhận thức rõ hơn bản chất của nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm. Nghĩa cụ thể của sự tương tác, cho đến nay, được hiểu như sau:

*Tương tác đồng thời gian* là sự tương tác được diễn ra với tính cách một chỉnh

<sup>(12)</sup> Gustave Le Bon, *Tâm lý học đám đông* (Nguyễn Cảnh Bình, Nguyễn Mai Chi, Đoàn Văn Hà dịch năm 2016), Nxb. Thế giới, tr. 119-120.

thể có cơ cấu nhiều bộ phận. Chúng tôi vận dụng thành quả của tâm lý học khách quan và thấy có ba bộ phận chính tham gia vào quá trình hình thành một hành vi phạm tội:

Một là, các yếu tố tác động của môi trường bên ngoài, những yếu tố tạo dựng tư tưởng và niềm tin<sup>(13)</sup> của chủ thể hành vi mà cho đến nay thường đề cập như các yếu tố về kinh tế, chính trị, tư tưởng, văn hóa-giáo dục, các yếu tố tâm lý-xã hội thuộc các môi trường vĩ mô và vi mô. Các yếu tố này, theo các nhà tâm lý học Mác-xít, được gọi là "kích thích khách thể" và có ký hiệu là S.

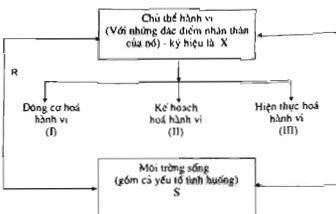
Hai là, các yếu tố tâm-sinh lý (lý trí và ý chí) của chủ thể hành vi giữ vai trò điều chỉnh bên trong của lối xử sự của chủ thể. Các yếu tố này gọi chung là "kích thích phương tiện" và được ký hiệu là X.

Ba là, hành động trả lời các kích thích, được ký hiệu là R, bao hàm các quá trình cơ bản của cơ chế hành vi phạm tội xét theo nghĩa xuyên thời gian: động cơ hóa hành vi; kế hoạch hóa hành vi; hiện thực hóa hành vi (nguy hiểm cho xã hội), trong đó, *động cơ hóa hành vi* chính là giai đoạn một (nhập tâm) của cơ chế; *kế hoạch hóa hành vi* và *hiện thực hóa hành vi* là giai đoạn hai (xuất tâm) của cơ chế, được bộc lộ thành phương thức thực hiện tội phạm (Modus-operandi) với 3 bước: Chuẩn bị; Thực hiện và Che giấu tội phạm.

Như vậy, cơ chế hành vi phạm tội được xem là hành trình tương tác giữa môi trường sống và con người, nó cho phép khái quát hóa bằng giản đồ tích hợp giữa mô hình cơ chế hành vi của J. Watson với tâm lý học khách quan của L.X.Vũgôtxki, A.N.Lêônchiep và Phạm Minh Hạc<sup>(14)</sup>.

Giản đồ 1 (hoàn thiện hơn so với giản đồ năm 1996).

Giản đồ 1. *Mô hình khái quát về cơ chế hành vi phạm tội*



Tương tác xuyên thời gian được hiểu là sự tương tác với tính cách một chỉnh thể diễn ra theo hai giai đoạn kế tiếp nhau và phụ thuộc lẫn nhau. Giai đoạn một là giai đoạn tương tác nhập tâm, tức là giai đoạn xã hội hóa có giới hạn (có điểm dừng) của cá nhân chủ thể hành vi với hạt nhân là giáo dục và tự giáo dục. Giai đoạn này chỉ diễn ra trong đầu óc con người và được kết thúc ở sự hình thành động cơ tư tưởng. Giai đoạn hai là giai đoạn tương tác xuất tâm, tức là kết quả của nhập tâm có khiếm khuyết, được bộc lộ ra bên ngoài thông qua việc chuẩn bị, thực hiện và che giấu hành vi phạm tội. Sự bộc lộ ra bên ngoài này, nếu xét một cách tổng thể trên một phạm vi hành chính - lãnh thổ nhất định và trong một khoảng thời gian nhất định, thì đó chính là tình hình tội phạm.

Tóm lại, cơ chế hành vi phạm tội được minh họa bằng Giản đồ 1 là mô

<sup>(13)</sup> Xem thêm, Gustave Le Bon, *Tâm lý học đám đông*. Bản dịch của Nguyễn Cảnh Bình và công sự, Nxb. Thế giới, 2015.

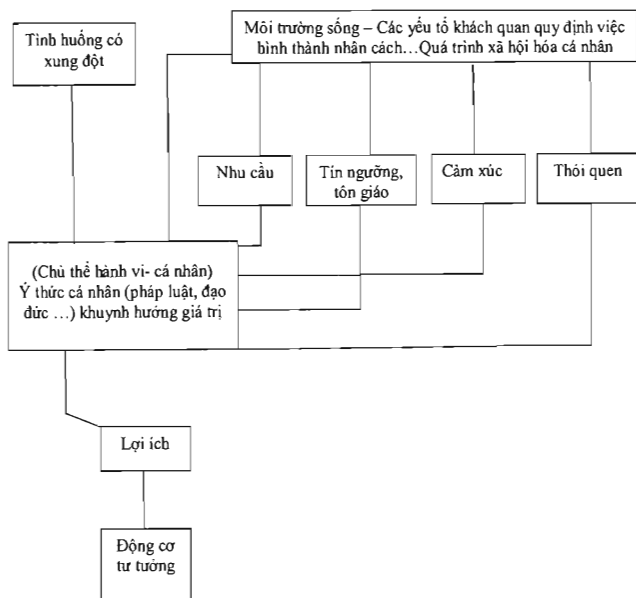
<sup>(14)</sup> Phạm Minh Hạc (1983). *Hành vi và hoạt động*, Viện KHDG, H



hình chung, chứa đựng trong đó cả hành trình tương tác theo hai giai đoạn nhập tâm và xuất tâm mà trong từng giai đoạn đó luôn luôn diễn ra sự tác động đồng thời bởi những yếu tố tiêu cực của môi trường sống, của chủ thể hành vi, cũng như của tình huống, hoàn cảnh cụ thể. Mô hình này cho phép nhận biết nhiều mô hình cụ thể

khác, những cái phản ánh sự đa dạng và nhiều vẻ của các giai đoạn, cũng như của các loại hành vi phạm tội cụ thể và khác nhau<sup>15</sup>, trong đó và trước hết cần phải nói đến mô hình *động cơ hóa hành vi phạm tội*. Mô hình này được minh họa bằng *Giản đồ 2*, cũng là giản đồ về giai đoạn nhập tâm của cơ chế hành vi phạm tội.

*Giản đồ 2, Mô hình động cơ hóa hành vi (người)*



<sup>15</sup> Xem tài liệu đã dẫn ở chú thích 2.

**3. Các giá trị khác của cơ chế hành vi phạm tội trong nghiên cứu thực tế các vấn đề cơ bản<sup>(16)</sup> của tội phạm học**

Với tính cách là một sản phẩm nghiên cứu, mô hình cơ chế hành vi phạm tội như đã trình bày khái quát bằng hai *Giản đồ 1 và 2* ở trên còn hàm chứa nhiều giá trị khác trong nghiên cứu tội phạm học. Ngoài vai trò là điểm tựa tư duy về toàn bộ việc nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm như đã trình bày, nó còn giúp cho việc tìm ra những chỉ dẫn thiết thực để hoàn thiện lý luận tội phạm học về bản thân *khách thể nghiên cứu*, tức là về tình hình tội phạm, gồm cả đặc điểm định lượng, cả đặc điểm định tính, đặc biệt là tăng cường thiết lập những cơ cấu thiết yếu của tình hình tội phạm. Bên cạnh đó, cơ chế hành vi phạm tội còn có giá trị đặc biệt đối với việc thiết lập và phát triển lý luận tội phạm học về phòng ngừa tội phạm, bao gồm từ tổng quan đến chi tiết. Và như vậy, nó chính là cái bảo đảm tính nhất quán và thống nhất giữa ba vấn đề cơ bản của tội phạm học là tình hình tội phạm; nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm; phòng ngừa tội phạm (nói phòng ngừa tội phạm thì hợp lý hơn là phòng ngừa tình hình tội phạm, vì tình hình tội phạm vốn là cái đã xảy ra).

Tóm lại, cơ chế hành vi phạm tội luôn luôn tích hợp hai hệ thống, hệ thống đồng thời gian và hệ thống xuyên thời gian của các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm trên một địa bàn nhất định và

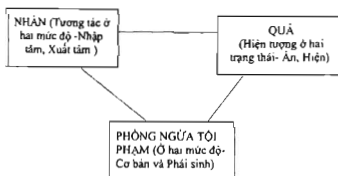
trong một thời gian nhất định. Điều này muốn nói rằng, hệ thống cơ cấu ba bộ phận của các yếu tố làm phát sinh tình hình tội phạm, *gồm các yếu tố tiêu cực vốn tồn tại ở ba địa chỉ cần tìm kiếm. Đó là môi trường sống; cá nhân chủ thể của hành vi; cũng như trong chính quá trình diễn ra hành vi phạm tội với những tình huống, hoàn cảnh nhất định - yếu tố tình huống, cái thuộc phạm trù môi trường sống*, (nhưng thường được đặt riêng thành một bộ phận để nhấn mạnh). Ba địa chỉ này nói gọn lại là *Môi trường sống; Con người; Tình huống*. Chúng phải được xem xét trong sự vận động theo thời gian. Nói cách khác, để phù hợp với tính tích hợp tự nhiên của cơ chế, việc thiết kế đề cương nghiên cứu cả vấn đề nguyên nhân, điều kiện, cả vấn đề phòng ngừa tội phạm đều cần phải lấy hệ thống xuyên thời gian làm khung đề cương (xương sống) để nghiên cứu hệ thống đồng thời gian. Cụ thể hóa tư tưởng này với tính cách là một phương pháp nghiên cứu, thì đề cương khái quát của đề tài nghiên cứu nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm phải bao hàm hai mục lớn, tương ứng với hai quá trình hay hai giai đoạn tương tác (Nhập tâm và xuất tâm) mà kết quả nghiên cứu đạt được ở từng giai đoạn chính là cơ sở thực tế nhất, thiết thực nhất và cơ bản nhất cho

<sup>(16)</sup> Các vấn đề cơ bản của tội phạm học ở đây muốn nói đến là: "*Tình hình tội phạm*"; "*Nguyên nhân và điều kiện của tình hình tội phạm*" và "*Phòng ngừa tội phạm*"

việc thiết lập hệ thống các biện pháp phòng ngừa tội phạm gồm hai mức độ là phòng ngừa cơ bản (Primaere Praevention), ứng với giai đoạn “Nhập tâm” của cơ chế hành vi với tên gọi sát thực nhất phải là phòng ngừa động cơ hóa hành vi phạm tội và phòng ngừa phái sinh, được “chiết xuất” từ giai đoạn “Xuất tâm” của cơ chế hành vi phạm tội.

Như vậy, cơ chế hành vi phạm tội như đã trình bày, không chỉ là cơ sở cho việc nghiên cứu thực tế vấn đề nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm, mà còn là điểm tựa khách quan cho việc xác định mô hình lý luận và xúc tiến nghiên cứu thực tế vấn đề phòng ngừa tội phạm. Mối liên hệ gắn bó giữa tình hình tội phạm, nguyên nhân, điều kiện của tình hình tội phạm và phòng ngừa tội phạm có thể được minh họa bằng Biểu đồ 3.

*Biểu đồ 3, Mô hình tích hợp của phòng ngừa tội phạm*



## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. C. Mác và Ph. Ăng-ghen, TT,T3, Nxb.Chính trị quốc gia, Sự thật, H. 1995.
2. C. Mác và Ph. Ăng-ghen, TT. T.21, tiếng Nga.

3. Bộ Giáo dục và Đào tạo (2006), *Giáo trình Triết học Mác - Lênin*, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.

4. Gustave Le Bon, *Tâm lý học đám đông* (Nguyễn Cảnh Bình, Nguyễn Mai Chi, Đoàn Văn Hà dịch năm 2016), Nxb. Thế giới.

5. Phạm Minh Hạc (1983) *Hành vi và hoạt động*, Viện KHDG, H.

6. Vũ Cao Đàm (1999), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật.

7. Hans-Dieter Schwird, *Kriminologie, Eine praxisorientierte Einfuehung mit Beispielen*, Nxb. Kriminalistik, H. 2007.

8. Leslie Stevenson,... (2017), “Mười hai học thuyết về bản tính con người” do Lưu Hồng Khanh dịch, Nxb. KHXH, Hà Nội.

9. Hội đồng Trung ương (2013), *Giáo trình triết học Mác – Lê nin*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội.

10. Phạm Văn Tỉnh (1996), “Cơ chế hành vi phạm tội – cơ sở để xác định nguyên nhân và biện pháp phòng ngừa tội phạm”, *Tạp chí kiểm sát* số 1 và số 3.

11. Trường đại học Luật Hà Nội (2008), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

12. Võ Khánh Vinh (2003), *Giáo trình tội phạm học*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.

13. Nguyễn Xuân Yêm (2001), *Tội phạm học hiện đại và phòng ngừa tội phạm*, Nxb. Công an nhân dân, Hà Nội.